

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Hậu**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hơn** - Chủ tịch Hội đồng y huyện Chợ Lách.
2. Ông **Đoàn Minh Tư** - Phó Trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Chợ Lách.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm My** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Tính** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Trung A, sinh năm 1985;

Đăng ký thường trú tại: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12.

Con ông Trương Vĩnh H, sinh năm 1944 và bà Trần Thị P, sinh năm 1950;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017, đến ngày 21/4/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; Có mặt

Trú tại: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; Vắng mặt

Đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Lê Thị Út M, sinh năm 1991; Vắng mặt

Đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1977; Vắng mặt

Đăng ký thường trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1983; Vắng mặt

Đăng ký thường trú: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Trung A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2016, Trương Trung A đi bộ đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thu H tại ấp Tân Phú, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách để mua thuốc hút. Khi đến nơi, A gặp bà Đinh Thị N (mẹ ruột của chị H), A hỏi vợ chồng chị H có nhà không thì biết được vợ chồng chị H đi chơi không có nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện, khoảng 19 giờ cùng ngày, A đi bộ trở lại quán và đi cặp theo hông trái của quán vào phòng ngủ của chị H lấy: 03 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000đ, tiền Việt Nam: 3.534.000đ bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản, A đi bộ đến quán karaoke Nhớ Mãi thuộc ấp Sơn Lâm, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách sử dụng tài sản đã lấy trộm được uống bia, hát karaoke và cho: Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: ấp Thanh Yên, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách 01 tờ polyme mệnh giá 500.000đ; Lê Thị Út M, sinh năm 1992, đăng ký thường trú: ấp Trường Lợi, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, Thành Phố Cần Thơ 01 tờ polyme mệnh giá 100.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ; Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: ấp Phú Lộc, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang 01 tờ polyme mệnh giá 100.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ và 20.000đ; Trần Thị T, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: ấp 3, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre 100.000đ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị H đến Công an xã Sơn

Định trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000đ, chưa sử dụng đã giao trả cho Nguyễn Thị Thu H.

- Tiền Việt Nam: 734.000 đồng đã giao trả cho Nguyễn Thị Thu H.

- 01 tờ tiền giấy nước Mỹ mệnh giá 02 USD, số seri: I25345070B đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo biên bản ngày 05/6/2017.

Trong quá trình điều tra Trương Trung A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 16/KSĐT-KT ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Trương Trung A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Trung A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trương Trung A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 3.050.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho chị H số tiền Việt Nam 734.000đồng; 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000đ, chưa sử dụng.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 tờ tiền giấy nước Mỹ mệnh giá 02 USD, số seri: I25345070B của bị cáo A để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 11 tháng 12 năm 2016, tại nhà chị Nguyễn Thị Thu H thuộc ấp Tân Phú, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Trương Trung A đã lén lút chiếm đoạt 03 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng và số tiền 3.534.000 đồng của chị H.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre kết luận về giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt như sau: 03 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng chưa sử dụng có tổng trị giá là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.784.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Trung A đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.050.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Hương. Xét thấy phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền 3.050.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho chị H số tiền Việt Nam 734.000đồng; 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000đ, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000đ là phù hợp nên được ghi nhận.

- Đối với 01 tờ tiền giấy nước Mỹ mệnh giá 02 USD, số seri: I25345070B thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chị Lê Thị Út M, chị Nguyễn Thị Kim A, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn L đã có hành vi nhận tài sản từ bị cáo A nhưng không biết tài sản trên do bị cáo A phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trương Trung A 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 20/4/2017.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604, Điều 605, Điều 606, Điều 608 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trương Trung A phải có trách nhiệm bồi thường cho chị

Nguyễn Thị Thu H số tiền 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

3. Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho chị H số tiền Việt Nam 734.000đồng; 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 01 card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 02 card điện thoại di động mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ 01 tờ tiền giấy nước Mỹ mệnh giá 02 USD, số seri: I25345070B của bị cáo A để đảm bảo thi hành án.

- *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết quy định về án phí và lệ phí tòa án:*

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trương Trung A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Phòng GD&ĐT-TAND tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Chợ Lách;
- CA huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS Chợ Lách;
- Những người TGTT;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

Lê Chí Hậu